

Bản án số: **750/2020/HNGĐ-PT**

Ngày: 06-8-2020

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Lệ Uyên.

Ông Phan Trịnh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án
nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2020/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình số 187/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3448/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Kiều H**, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 119 đường M1, phường N1, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Quách B**, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 683/4 đường M2, Phường N2, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Quách B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Bùi Kiều H và ông Quách B chung sống với nhau vào năm 2016 và tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 do Ủy ban nhân dân Phường N2, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 02 năm 2017. Bà Bùi Kiều H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông Quách B đồng ý.

Giữa bà H và ông B có 01 con chung là trẻ Quách Tâm A, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2017, giới tính: Nữ. Cả bà H và ông B đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung khi ly hôn và không yêu cầu người kia cấp dưỡng.

Bà Bùi Kiều H cho rằng bà có đủ sức khỏe và khả năng để nuôi dưỡng con chung, bà có công việc ổn định và làm việc tại nhà, đảm bảo thu nhập và thời gian chăm sóc con. Hiện tại, ông B đang ở nhà thuê và sau này có khả năng ông B sẽ phải về quê để chăm sóc mẹ và chị gái bị bệnh, như vậy sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của con và không ai chăm sóc cho con khi ông B vắng nhà. Bà H khẳng định môi trường học tập tại quận P1 nơi bà và con chung đang sinh sống rất tốt đối với con chung, không bị ô nhiễm như ông B trình bày. Bà là người trực tiếp chăm sóc con chung từ khi sinh ra cho đến nay, do đó, bà yêu cầu được tiếp tục là người nuôi dưỡng con chung khi ly hôn với ông Quách B.

Ông Quách B trình bày: Về thời gian và điều kiện sinh hoạt hằng ngày ông có khả năng đảm bảo cho con chung tốt hơn bà H vì công việc của ông làm từ 07 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút mỗi ngày, với thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/tháng, trong khi đó, công việc của bà H phải thường xuyên ra ngoài, không có giờ giấc ổn định nên sẽ không đảm bảo về thời gian chăm con. Ông có đủ khả năng về kinh tế để thuê người chăm sóc con khi ông bận việc, thuê người chăm sóc mẹ và chị gái ở quê. Theo ông con chung sống cùng với bà H bị ảnh hưởng không tốt vì nơi sống của bà H đồng thời là phòng nha khoa nên môi trường bị ô nhiễm. Ngoài ra, bà H không đảm bảo sức khỏe để chăm sóc con, không đảm bảo quyền thăm nom, chăm sóc con chung khi vợ chồng ông sống ly thân. Ông có đủ khả năng về kinh tế và năng lực để chăm con tốt cả về thể chất lẫn tinh thần nên ông yêu cầu được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Bùi Kiều H và ông Quách B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại Bản án hôn nhân và gia đình số 187/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Kiều H được ly hôn ông Quách B.

Về con chung: Giao con chung là trẻ Quách Tâm A cho bà Bùi Kiều H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung sau khi ly hôn, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19 tháng 5 năm 2020, bị đơn ông Quách B có đơn kháng cáo đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm giải quyết về con chung, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho ông được quyền nuôi con, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn giữ nguyên kháng cáo yêu cầu Tòa án sửa bản án sơ thẩm về phần con chung theo hướng giao con chung cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do ông có đủ điều kiện vật chất, thời gian và tình cảm để có thể chăm sóc tốt cho con chung. Ông có việc làm tạo thu nhập ổn định hàng tháng, có đủ khả năng đảm bảo chỗ ở ổn định, điều kiện sinh hoạt, học tập cho con; công việc làm giờ hành chính, chủ động cũng là điều kiện thuận lợi cho ông trong việc chăm sóc con. Ngược lại, bà H không đủ sức khỏe, khả năng về tài chính, không thể đảm bảo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho con chung. Bà H là người nuôi dưỡng con chung trong khoảng thời gian vợ chồng ông sống ly thân và giải quyết ly hôn nhưng ông bị bà H cản trở thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con chung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông để đảm bảo quyền lợi tốt nhất của con chung.

Nguyên đơn bà Bùi Kiều H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn với lý do ông B chỉ trình bày mà không chứng minh được bà không đủ sức khỏe, không tạo thu nhập để đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Thực tế, bà là người trực tiếp chăm sóc con từ khi sinh ra, bà luôn đảm bảo tốt các điều kiện sinh hoạt, chăm sóc, học tập của con, luôn tạo điều kiện thuận lợi để ông B được thăm gặp con. Trường hợp được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung bà cam kết tạo điều kiện thuận lợi nhất để ông B thăm gặp con, đảm bảo cho con có đủ tình cảm và sự quan tâm, chăm sóc từ cả cha và mẹ. Do con chung còn rất nhỏ nên bà không đồng ý giao con cho ông B nuôi dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy

định của pháp luật về tổ tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Trong vụ án này, cả nguyên đơn và bị đơn đều chứng minh bản thân có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Bị đơn ông Quách B kháng cáo yêu cầu được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ngoài lời trình bày đương sự không cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh bà H không đủ khả năng nuôi con; ngược lại, với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà H có công việc tạo thu nhập ổn định, con chung hiện mới hơn 03 tuổi còn rất nhỏ, giới tính nữ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn ông Quách B làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II. Về nội dung:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Kiều H và ông Quách B tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 do Ủy ban nhân dân Phường N2, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 02 năm 2017 được xác định là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn và bị đơn đồng ý; Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho ly hôn.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[2] Về con chung: Giữa bà Bùi Kiều H và ông Quách B có 01 con chung là trẻ Quách Tâm A, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2017, giới tính: Nữ; cả nguyên đơn và bị đơn đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con,

nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.

Xét về điều kiện, khả năng đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của các bên: Quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cả hai đều có khả năng về tài chính để đảm bảo về đời sống vật chất cho con chung. Mặc dù kháng cáo cho rằng bà H không thực tế tạo được mức thu nhập như bà H trình bày nhưng ông B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Về chỗ ở và các điều kiện khác: Cả nguyên đơn và bị đơn hiện có nơi cư trú không phải nhà riêng mà ở nhà của người thân hoặc nhà thuê. Bị đơn kháng cáo nhưng không chứng minh được nguyên đơn đang nuôi dưỡng con chung mà không đảm bảo đủ các điều kiện về chăm sóc, giáo dục cho con. Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, phù hợp về độ tuổi, giới tính của con chung, duy trì cuộc sống ổn định của con chung. Nên cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Bà Bùi Kiều H được giao quyền nuôi dưỡng con chung tự nguyện không yêu cầu ông Quách B cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là có cơ sở.

[4] Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

I. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn ông Quách B vì làm trong thời hạn luật định.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của Bản án hôn nhân và gia đình số 187/2020/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Kiều H:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Kiều H được ly hôn ông Quách B. Giấy chứng nhận kết hôn số 13 do Ủy ban nhân dân Phường N2, Quận P2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 02 năm 2017 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Giữa bà Bùi Kiều H và ông Quách B có 01 con chung là trẻ Quách Tâm A, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2017, giới tính: Nữ; giao con chung cho bà H nuôi dưỡng; ghi nhận bà H tự nguyện không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Quách B phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà ông B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0010201 ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; đương sự đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND Quận 6, Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 6, Tp. HCM;
- Ủy ban nhân dân Phường N2, Quận 6, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn



THẨM PHÁN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM** **THẨM PHÁN –**
THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trịnh Minh Đức

Trần Thị Lệ Uyên

Nguyễn Văn Tuấn

